TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CX** **TỈNH HT**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2018/QĐST-HNGĐ	*CX, ngày 09 tháng 04 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2018/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 03 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Lương Thị T**, sinh ngày: 02/10/1987.

Trú quán: Xóm 13, xã NA, thành phố V, tỉnh NA.

- Bị đơn: **Anh Ngô Đức V**, sinh ngày: 08/05/1986.

NĐKHKTT: Thôn 4, xã Cẩm M, huyện CX, tỉnh HT.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, điều 212, và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các khoản 1 điều 51; điều 53; điều 54; điều 55; điều 57; 81; 82; 83của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 24; khoản 7, điều 26; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban th- ờng vụ Quốc hội quy đinh về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 04 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 04 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lương Thị T và anh Ngô Đức V.

2.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Lương Thị T và anh Ngô Đức V thống nhất trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung là cháu Ngô Thế K, sinh ngày 11/08/2010; Cháu Ngô Bảo N, sinh ngày 02/11/2013 (Giới tính nữ).

Nay ly hôn vợ chồng thống nhất việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con như sau: Giao cháu Ngô Bảo N cho chị Lương Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo

dục, kể từ khi quyết định có hiệu lực đến khi cháu N đến tuổi trưởng thành. Giao cháu Ngô Thế K cho anh Ngô Đức V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục, kể từ khi quyết định có hiệu lực đến khi cháu K đến tuổi trưởng thành. Chị T anh V không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Chị T, anh V có quyền đi lại chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cấm.

- Về tài sản: Chị Lương Thị T và anh Ngô Đức V thống nhất trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Lương Thị T và anh Ngô Đức V thống nhất trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng không vay nợ ai cũng như không ai vay nợ vợ chồng.

- Về án phí: Chị Lương Thị T và anh Ngô Đức V thỏa thuận chị T có nghĩa vụ nộp 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nh- ng đ- ợc khấu trừ số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CX, tỉnh HT theo biên lai số 00659, ngày 20 tháng 04 năm 2018. Trả lại cho chị T 150.000đ tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Hà Tĩnh;
- Viện kiểm sát huyện Cẩm Xuyên;
- Chi cục THA DS huyện Cẩm Xuyên;
- UBND xã Cẩm Minh(để xóa tên trong sổ đăng ký kết hôn số 58 tháng 08/ 2009);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Minh Tâm